

THAO THAO

QUÁN BIÊN THÙY

KỊCH THƠ

Tục bản

NGHÌN THỨ HAI

Nhà xuất-bản LÊ-THĂNG

HÀ-NỘI

1950

THAO THAO

QUÁN BIÊN THÙY

— 1950 —

**Giấy phép xuất bản
số 128 KD/NTT ngày
24/3/1950 của Nha Tổng
giám đốc thông tin Hà nội.**

*Tác-giả giữ
bản - quyền*

QUÁN BIÊN THÙY

TẠI SAO CÓ VỞ KỊCH NÀY?

Chuyện Kinh Kha, cảm ơn tri-ngộ, sang Hàm-Dương hành-thích vua Tần, gây thành một tấn kịch bi-hùng từ đời nhà Tần đến giờ, trải biết bao nhiêu thế-kỷ rồi, nhưng bất cứ đời nào thời nào, ai đọc đến cũng vẫn thấy bồi-hồi, xúc-cảm...

Có thể nói không nhà văn nào bỏ qua được chuyện đó. Nó khích-thích nhà văn rất mạnh. Nó khiến được nhà văn phải ngậm-ngùi, cảm-khái, nhiều lúc muốn cầm bút viết...

Trong số đó, tôi là một...

Viết một vở kịch bằng văn xuôi đã khó. Viết bằng thơ lại càng khó hơn. Có lẽ vì nhiều người đều ngại ở chỗ đó nên kịch thơ mới hiếm có trong văn chương Việt - Nam chăng?

Ngoài ra còn một trở-ngại nữa — theo ý tôi — là muốn viết một vở kịch bằng thơ phải có một lối thơ thích dụng. Lối thơ đó lại hiếm có trong các lối thơ của nước mình.

*Xin mượn lời của bạn Tàn Phương đã bàn qua về các lối thơ dùng để viết kịch, đăng trên tờ Dân Báo trong Nam-kỳ: « Viết kịch bằng **Thơ Đường** thì lời nói của người đóng kịch sẽ không được tự-nhiên vì những vần nghe rõ quá. **Thơ lục bát** đầu hay đến đâu cũng sẽ khiến người đóng kịch nói về **Thơ song thất lục bát** sẽ phạm hai lỗi: 1 — Hai câu 7 chữ giống hệt văn tuồng cổ. 2 — Hai câu lục bát lại thành về. **Thơ ngũ ngôn** « thiếu hơi » trong một vở kịch lịch sử mà những lời nói có vẻ trang-trọng hay oai nghiêm. Bây giờ còn hai loại thơ cho ta chọn:*

*1 — **Điệu cổ - phong** thất ngôn (niêm-luật không nhất-định).*

*2 — **Điệu thơ tám chữ.***

Hai điệu này có thể dùng để viết kịch lịch-sử vì nó gồm hai lính-cách: đủ hơi (mỗi câu bảy, tám chữ) và những vần nghe không rõ quá như vậy lời nói có vẻ tự-nhiên.

*Đem lối **thơ tám chữ** để viết thành vở kịch này tôi không ngoài ý nghĩ... thử xem sao.*

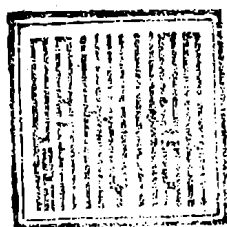
Đọc những vở kịch của Corneille, Racine, Molière, v.v... tôi thường tự hỏi: Nếu có những vở kịch thơ bằng tiếng Việt cũng đem giảng ở trong các lớp học, dùng làm những bài học thuộc lòng như những bài học thuộc lòng bằng tiếng Pháp trích trong những vở kịch thơ của mấy danh-sỹ đó?

Câu tự hỏi, nay đem hỏi lại các nhà thơ, e hơi muộn vì, gần đây, đã có mấy bạn viết kịch thơ cho diễn thử được hoan-nghênh nhiệt-liệt. Đó là một điều đáng nên mừng vậy.

Mồng ba tháng giêng

năm Quý - Mùi

THAO THAO



TIÊU-SỬ CÁC VAI

Kinh Kha. — Dòng-dõi Khánh Phong, tướng quốc nước Tề, chạy trốn sang Ngô, Vệ, đem kiểm-thuật bảo Vệ Nguyên Quân nhưng Nguyên Quân không dùng, bỏ sang Yên. Mỗi khi rượu say hát theo điệu trúc của bạn là Cao tiệm Ly xong, thường chảy nước mắt khóc, cho là thiên hạ không ai biết mình.

Cao tiệm Ly. — Có tài đánh trúc, bạn đôi-âm của Kinh Kha, ghét công danh, ưa cảnh núi rừng cao-cả, âm-u. Tìm đến bên sông Dịch Thủy, khuyên bạn không nên sang Tần hành-thích, nhưng không chừa, úa lệ ngậm câu tiễn-biệt, quay về **Quán biên thùỵ**, nơi giáp-giới Triệu, Yên, chung quanh rừng núi bao-la, trùng-diệp...

Điền Quang — Già lụ khụ nhưng trí, dũng kiêm-toàn, có tài xét-đoán người, thường ngày vẫn chu-cấp Kinh Kha trong cơn hoạn-nạn. Sau khi mời được Kinh Kha nhận lời giúp Thái tử Đan sang Tần hành-thích, Điền Quang đàm cớ tự-lử để khích-thích Kinh Kha và đề Thái tử Đan khỏi nghi ngờ lòng trung-trực của mình.

Phản ô Kỳ — Danh-tướng nhà Tần bị tội, chạy sang Yên, trốn ở trong núi, nghe Thái tử Đan hiểu khách, tự xuất-thân xin theo. Thái tử Đan đãi làm bậc thượng-lân, xây một cái thành ở phía Đông sông Dịch Thủy cho ở, gọi là Phản quán. Khi nghe tin Tần vương treo giải thưởng để bắt mình, Phản tự chặt đầu dâng Thái tử Đan, đáp ơn dung nạp.

Thái tử Đan — Con vua nước Yên, sang làm « cơ-tin » ở nước Tần, muốn về nước bị Tần vương cố giữ. Tần Vương nói : Vua Yên chưa chết, thái tử chưa có thể về được. Muốn về, trừ phi bao giờ đầu quạ trắng, ngựa mọc sừng mới được. Thái tử Đan ngửa mặt lên trời kêu to, một luồng oán khí xông lên trời, đầu quạ đều trắng. Nhưng Tần Vương vẫn không cho về. Thái tử Đan phải cải-dạng trốn về nước, mưu việc hành-thích Tần Vương.

Tần vũ Dương. — Dũng-sỹ trẻ tuổi được Thái tử Đan hậu-đãi, cử theo Kinh Kha sang

Tần dâng địa-đồ Đốc Cương và đầu lâu Phàn
ô Kỳ.

Thái Phó Cúc Vũ. — Đại-thần triều Yên.

CÁC VAI :

KINH KHA

CAO TIỆM LY

ĐIỀN QUANG

THÁI TỬ ĐAN

TẦN VŨ DƯƠNG

THÁI PHÓ CÚC VŨ

BÁCH QUAN

QUÂN LÍNH

Cờ, quạt, tàn, lọng, mũ-măng theo lối cổ.

*Nàng chén rượu chiều chiều nghe gió thổi
Sương mờ mờ bao phủ hận vô biên.*

HỒI THỨ NHẤT

MÀN I.

*Quán biên thủy: Ba gian nhà tranh bên cạnh
đường thẳng Yên, Triệu. Chung quanh bao la
rừng, núi...*

CAO TIỆM LY, một mình.

Lòng lâng-lâng, không mảy-may vương-viu
Xa bụi trần, gần rừng núi hoang-vu
Nong gió trắng, quán ba gian êm-dịu
Rượu voi bầu, ngân điệu trúc âm-u.

*Cầm trúc vừa lên tiếng
dạo thì Kinh Kha về.*

MÀN II.

CAO TIỆM LY, KINH KHA

KINH KHA

Cao hiền huynh ! Vui chi ngân điệu trúc ?
Rượu voi bầu ... Không bạn cũng say-sưa !
Ngày tháng nhàn, lâng-lâng niềm trần-tục
Đường lên tiên, chừng nghĩ tới hay chưa ?

CAO TIỆM LY

Đường lên tiên, mộng ngày đêm khăng-khít
Mộng trời mây năm sắc, gặp quần tiên.
Xa trần-gian, nơi bụi bay mù-mịt
Nơi mênh-mông sâu, oán, hận vô biên....

KINH KHA

Huỳnh mơ tưởng xa trần-gian mờ bụi
Xa trần-gian nơi sâu oán miên-man
Hận đầy voi, ngày đêm cắn với tủy
Luôn tranh-giành, xâu-xé, bao nguy-nan !

Huỳnh mơ tưởng vì đời không vương-vấn
Không oán, sầu, căm, tủy, hận đầy voi !
Đời tranh - giành, dửng - dưng, không chút bận
Đời xô nhau xâu-xé, nhõn-nhờ chơi !

Gác sự đời, huynh ngày đêm mơ tưởng
Mơ trời mây năm sắc, đẹp say-sưa
Rẽ mây hồng, hạc lưng trời bay xuống
Mời huynh lên tiên-giới, mộng nghìn xưa !

Lòng cũng muốn say mơ đời như mộng :
Mộng thần-tiên, mộng ấy, mộng vô song !
Nhưng, nghĩ lại, giận thân dài, vai rộng
Kiếm thần đeo chưa trả nợ non sông !

CAO TIỆM LY

Nợ non-sông ! Nợ công-danh, đèn-sách !
Nợ bút-ngiên ! Nợ hồ-hải, kiếm-cung !
Nợ áo cơm... Nợ... Làm sao phân-tách
Kể cho cùng những món nợ mung-lung ?
Vĩ rủi-ro, rủi-ro, không xong nợ ?
Thân không toàn, bao chí-nguyện dở-dang !
Vùi sương tàn, nghìn thu nơi bùn cỏ...
Hận bao người... Vì trần-thế đa-mang !
Nợ non sông ! Non sông còn vương nợ !
Vay ngày nao, đòi trả, viên-vông chưa ?

Lòng kiêu-căng muốn lòng vang muôn thuở
Mộc che thân dùng mãi tự nghìn xưa !

Lưỡi kiếm thần, dù linh, không đủ cạy
Hãy đề lên sỏi-nồi, khí kiêu-căng.

Không tu tiên nhưng lòng trần xua đầy
Cùng núi rừng cao-cả, nhẹ lâng-lâng...

Kìa ! Rừng khuya đang xa-xôi tiếng dội
Núi điệp-trùng mơ đuổi ánh trắng xanh ;
Gió lườn khe, buồn âm u, thăm hỏi :
— Nước về đâu, vàng dịu, chảy thâu canh ?

Nước từ nguồn, mênh-mang ra bể thăm
Bể, bao-la, chứa đựng : nước, trời, mây,
Cả trắng sao, cả cù-lao nghìn dặm
Núi chạy dài... Rừng mỗi cánh chim bay

Bao nhiêu cảnh rừng sâu ra bể cả
Cảnh non Bồng, nước Nhược chốn thiên-nha
Cảnh muôn năm mây trời trăm vẻ lạ
Hoa đón chào, chim mừng hát vang tai
Bao nhiêu cảnh đẹp thiên-nhiên chờ đợi

Lấp bụi trần, không thấy, thiệt-thời chưa !
Rẽ bụi trần, đường tiên mau tìm tới
Nơi muôn năm vui mãi mộng say sưa...
Kính hiền huynh ! Hiền huynh sao lặng - lẽ ?
Hay say-sưa theo rồi mộng chân mây ?
Miền non Bồng đẹp muôn hình muôn vẻ
Hoa đón chào, vùng nước Nhược vui thay !
Nơi thiên-nhai, muôn năm ta ở mãi
Ta ngâm thơ, ta dạo trúc ngân-nga
Ngày tháng dài, cảnh vui say, mê-mải
Ngó trần gian, cười mỉm, một đôi ta...
Ta đi thôi ! Còn dùng-dăng chi nữa ?
Trăng chờ ta, rừng núi lặng nghe ta...
Kìa ! Xa-xôi... xa-xôi... mờ ánh lửa...
Phải Đào Nguyên thuyền lững-thững trôi ra ?

KINH KHA

Cao hiền huynh ! Mộng thần-tiên kỳ lạ
Nghe hiền huynh mô tả luyến mê say !

Miền non Bồng, mây hồng trôi êm ả
Hoa đón chào, vùng nước Nhược vui thay !

Nơi Đào Nguyên, thuyền ai lơ-lửng đợi
Lửa mờ trong sương phủ, ôi ! nên thơ !
Cảnh nên thơ, nơi xa-xôi... vời-vợi...
Nơi cuốn lôi hồn mộng... nhìn ngẩn-ngơ...

Thả hồn trôi, trôi theo, lòng những muốn
Cảnh non Bồng, nước Nhược mãi say-sưa...
Ngày tháng dài, mộng miên-mạn lôi cuốn
Nhưng, lánh đời, đời đáng lánh hay chưa ?

Đời gié bụi... Đời mệnh-mông sâu, tủi...
Đời tranh-giành, xâu-xé, bao nguy-nan !
Nhưng, thân đã nhằm sinh đời gió bụi
Nhẽ tìm lui vì nhứt trí, non gan ?

Phải đứng lại. Phải bền gan đứng lại
Phải văng mình đời gió bụi xông pha
Kiếm thần vung, chém phăng loài tàn hại
Thối tranh-giành, xâu-xé, chẳng dung tha !

Lưỡi, kiếm thần, huỳnh coi, bùng lửa sáng
Từ bao đời gìn-giữ, vật trao tay
Cầm soi lên, muôn hào-quang loang-loáng
Non rừng mình, ánh: non, nước, trời, mây..

Trao kiếm thần, tổ-phụ xưa căn-dặn :
Kiếm thần đây từng cứu nạn, phù nguy
Từng tung-hoành, từng đánh dư trăm trận
Từng trừ gian, từng diệt nịnh, vang uy !

Bao kẻ thù, danh vang lừng cường-dũng
Kiếm vung lên là phách lạc, hồn bay
Là máu tuôn, là đầu đầu rơi rụng
Là sương phơi đồng nội, hận mờ mây...

Vì kiếm thần lia qua rừng gươm giáo
Như rạch bùn, như rẽ nước, dịu êm...
Thêm hào-quang, ánh lạnh-lùng huyền-ảo
Nom gai-ghe, rừng-rợn như sương đêm...

Nhận kiếm thần với lòng thành, kính-cần
Mong thời cơ tỏ rạng kiếm anh - linh
Kiếm thần hỡi ! Linh-thiên nghe lời khẩn :

Quyết chờ phen cho quỷ khiếp thần kinh !

Cao hiền-huynh ! Mộng thần-tiên kỳ lạ !

Nghe hiền-huynh mô tả luống mê say !

Nhưng kiếm thần ! Nhưng kiếm thần vô giá

Biết tìm ai đáng mặt đề trao tay ?

Có tiếng nhạc ngựa.

KINH KHA, nhìn ra.

Người xuống ngựa ai như Điện lão - tướng

Đến tìm ta, khuya - khoắt, chuyện chi đây ?

CAO TIỆM LY, chân ngán.

Xin tạm lánh ra sườn non suy tưởng

Thú non tiên, tục khách, lẽ nào hay ?

Nói xong, quay đi.

MÀN III

KINH KHA, ĐIỆN QUANG

ĐIỆN QUANG

Kinh tướng-quân có điều chi suy nghĩ ?

Có điều chi phải kiếm tuốt, bắn - khoăn ?

Xin tỏ bày già nghe, đừng giấu kỹ :

Có điều chi phải nhọc chí, phân-vân ?

KINH KHA

Buổi chiều nay lòng bỗng dựng mơ ước
Mơ trời mây năm sắc, cảnh thần-tiên
Cảnh say-sưa nơi non Bồng, nước Nhược
Nơi nghìn năm lưu-luyến, mộng chiến-miên...

Muốn tìm đi, lánh xa đời mờ bụi
Xa hẳn đời xâu-xé, máu sương phơi...
Lưu-luyến chi nơi mệnh-mang sầu tủi
Đường non tiên, xin tạm thử lên chơi?

ĐIỀN QUANG

Đường non tiên, già này lên sao nôi?
Thân già này còn bao việc lo toan
Kìa đại-sự đang dở-dang chờ đợi
Cảnh thần-tiên mơ ước hãy khoan-khoan.

KINH KHA

Ơn chu-toàn bao lâu chưa đền báo
Nay tiên-sinh có đại-sự cơ mưu
Kiếm thần đây, của bạo đời gia-bảo

Xin quỳ dâng dùng tạm, giải ân-ưu.

ĐIỀN QUANG

Xin miễn cho. Già này đâu giám nhận
Kiếm thần này đâu phải mặt già mang ?
Kiếm thần này từng đánh dư trăm trận
Phải trong tay người tráng-sĩ hiên-ngang ?

KINH KHA

Điền tiên - sinh tiếng anh-hùng vang dậy
Khắp chư - hầu đều khiếp phục oai danh
Kiếm thần này dâng tiên-sinh nhận lấy
Tổ thần oai, muôn thuở truyền sử-xanh.

ĐIỀN QUANG

Tổ thần oai, sử-xanh lưu muôn thuở
Phải là người kiêu-dũng như Kinh-quân
Vung kiếm thần xưa muôn binh tan vỡ
Phân Kinh-quân, cầm cứu vớt muôn dân

KINH KHA

Cứu muôn dân ? Muôn dân sao phải cứu ?

Xin tiên-sinh hãy bày tỏ cho hay?

ĐIỀN QUANG

Cứu muôn dân có cơ mưu thành-tự
Nhưng phải chờ người tráng-sỹ ra tay..

KINH KHA

Xin cho nghe kéo lòng này ngò - vực
Coi muôn dân yên-ôn có sao đâu?

ĐIỀN QUANG

Vì tướng-quan xa-xôi, xa sự thực
Trời Yên bang bao xiết nỗi lo âu!

Hướng về thành Yên.

Trời Yên bang đang đúc lửa sắt khi
Vì bạo Tần dồn-dập kéo quân sang
Quân đã tràn cả ven sông Dịch-Thủy
Sắp ủa sang làm cỏ khắp Yên bang.

KINH KHA, nhắc lại

Quân đã tràn cả ven sông Dịch-Thủy
Sắp ủa sang làm cỏ khắp Yên bang?

ĐIỀN QUANG

Cả thành Yên đang sanh-sao, sợ-sệt
Nom bạo Tần như rắn, rết, hùm, beo
Trước nguy cơ, dân Yên bang chờ chết
Trời Yên bang số phận, ôi! treo leo!

KINH KHA

Có lẽ nào? Điền tiên-sinh còn đó
Quân Tần kia hồ để nuốt Yên bang?
Điền tiên-sinh ví đem tài thi-thố
Chỉ một phen là Tần tặc tan - hoang!

ĐIỀN QUANG

Ngợi khen chỉ cho già này thêm ngượng
Hỏi còn đâu khí-dũng quật-cường xưa?
Muốn vùng lên, quyết điều binh, khiển tướng
Muốn xua tan Tần tặc, báo ơn vua...

Nhưng, già nua, thân già nua, ngao-ngán!
Groom dơ lén run-rẩy, ôi! thương thân!
Thân sống chỉ cho đời thêm dầy-dạn?
Thân sống chỉ cho tủi nước, thẹn dân?

Hướng sang nước Tần

Tần tặc hỡi ! Dù thân già đầu bạc
Dù sức tàn không thể ruổi xông-pha
Không thể chém văng đầu quân cường-tặc
Phá Hàm-dương, vang trống khải-hoàn ca.

Nhưng trời để thân già đa trí-lự
Quyết thể phen Tần tặc rõ mưu thâm
Mưu sẵn-sàng đang chờ người khởi sự
Giết Tần vương, thiên-hạ đã hờn căm

Kinh tướng-quân ! Tần vương lòng tàn-nhẫn
Diệt chư-hầu, không mảnh đất dung thân
Bao kho tàng sạch-sành-sanh vét tận
Máu thành sông, thảm-thiết, ôi ! muôn dân !

Đất Yên này rồi đây lây phải vạ
Lửa ngụt trời, nhà cửa biến tro than
San thành trì, đuổi quan quân tàn phá
Làng quạnh-hiu không một bóng dân-gian

Đề thành Yên tan-hoang vì Tần tặc
Đề dân Yên vô tội chịu tai-ương

Đấng trượng-phu, trong tay gươm trường sắc
Nhế thờ-ơ sự-thế chẳng tơ-vương ?

Tướng-quân đây dòng anh-hùng thần-dũng
Nghề kiếm truyền thiên-hạ một không hai
Đội thời eo, nấu hình nơi thung-lũng
Chí trọc trời, quấy nước, há nhường ai ?

Nay là lúc bốn phương bùng khói lửa
Nay là khi thiên-hạ rộn đua tranh
Đấng trượng-phu nhế thờ-ơ lẫn-lữa
Nhế thờ-ơ nung-nấu mãi non xanh ?

Kinh tướng quân ! Thời cơ đang chờ đợi
Vùng kiếm thần, rời núi tổ oai phong
Cứu muôn dân đang chìm trong bùn lội
Cả chư-hầu, cả Yên quốc trông mong...

KINH KHA

Nhưng Kha này nghĩ phân-vân, ngần-ngại
Nên dửng-dăng không quyết, dám thờ-ơ ?
Việc lớn-lao, việc muôn vàn trọng đại
Muốn kẻ vai gánh vác, túi tài sơ !

Đêm tìm Kha, nơi biên - thùỵ quạnh-quẽ
Từ thành Yên nghìn dặm tới bên khe
Chắc tiên-sinh có kỳ mưu, diệu kế
Vì ngu này, xin bày tỏ cho nghe ?

ĐIỀN QUANG

Kinh tướng quân thật tri-nhân hiếm có
Nàưag mưu cơ không tiện ngỏ đêm nay
Tới thành Yên, Kinh tướng quân khác rõ
Thái-tử Đan bày tỏ thay già đây

Thái-tử Đan, nghe danh, lòng ngưỡng vọng
Sai Điền này đi vời đón Kinh quân
Vì Yên bang, coi muôn dân làm trọng^u
Xin tướng quân quyết định, chớ phân^u vân

KINH KHA

Xin cấp kiểm theo hầu, nghe chỉ-giáo
Chống bạo Tần, muôn một, báo ơn thâm

ĐIỀN QUANG

Kinh tướng quân nhận lời, thân già lão

Đủ ngâm cười, chín tuổi hã hờn căm.

Ngừng một lát

Kinh tướng quân! Thân già nua vô dụng
Sống bằng thừa, xin kính chúc Kinh quân
Giết bạo Tần, tỏ oai-phong thần-dũng
Cứu Yên bang, giải-thoát cho muôn dân

Nơi triều Yên, già gửi lời tau hộ :

— «Xin Điện-Hạ việc nước khá chăm lo.

Mưu-cơ kia già này không tiết lộ»

Chào tướng quân, đại sự kíp mưu đồ!

Nói xong, rút gươm đâm cổ.

Kinh Kha dằng lại không kịp.

MÀN

HỒI THỨ NHÌ

MÀN I.

Trong triều đình nước Yên

THÁI TỬ ĐẠM, THÁI PHÓ CÚC VŨ

THÁI PHÓ CÚC VŨ

Tâu Điện-Hạ : Quân Tần Vương ngoài cõi
Muôn hùng - binh rắp những vượt biên - cương
Điền tiên-sinh cầu Kinh-Kha chưa tới
Thần e khi... giặc tràn-lấn, nhiều-nhưong ?

THÁI TỬ ĐÀN

Mấy ngày nay lòng ta như lửa đốt
Ngồi không yên mả đứng cũng không yên
Nghĩ quanh-co, tâm-thần thêm hoảng-hốt
Hầu đặt mình là mộng-mị liên-miên
Vừa mơ thấy nghiêng-nghiêng trời đất đổ
Ôi! hãi-hùng! Bùng tỉnh, dạ phân-vân
Tình-thế này dễ khôn hòng cứu gỡ
Biết làm sao để vững nước, yên dân?

THÁI PHÓ CỤC VŨ

Tâu Điện-Hạ: Việc yên, nguy, còn, mất
Là do tài định-đoạt, mộng tin chi?
Cứu Yên bang, kẻ an-toàn duy nhất
Thần muốn dâng, mong Điện-Hạ xét-suy

THÁI TỬ ĐÀN

Kẻ an-toàn ra sao, Khanh khá nói
Ta đang mong mưu kế của Khanh đây
Quân Tần Vương đang hung-hăng ngoài cõi
Mưu kế chi, Khanh bày thử ta hay?

THÁI PHÓ CÚC VŨ

Tầu Điện-Hạ : Hạ thần riêng trộm nghĩ

Nguy cơ này là bởi tại Yên bang

Vì Yên đã trọc Tần Vương nộ khí

Dung Ô Kỳ trốn tránh ở Tần sang

Đón thượng tướng của Tần-vương lòng bắt

Lại xây nhà trắng-lệ đề bao-dong

Trọc tức Tần, Yên bang làm ra mặt

Trách chi Tần hăm-hở quyết tranh-phong ?

Kế của thần là mau mau đây vạ

Mời Ô-Kỳ tạm lánh sang Hung-Nô

Chờ quân kia sang Hung-Nô tầm-nã

Ta ngầm sang Tam Tấn đề mưu-mô

Cùng Tam Tấn, ta mưu-mô liên-kết

Rồi thông Tề, thông Sở, thông Hung sau

Năm nước liền, thề-cùng nhau liều chết

Chống Tần Vương, vòng hoạn nạn, . cứu nhau

THÁI TỬ ĐAN

Lời bàn hay ! Những mưu-mô liên-kết

E lâu thành, việc lại gấp sau lưng?

THÁI PHÓ CÚC VŨ

Muốn mau thành, mưu thai-hành cũng dễ
Là chặt đầu Ô Kỳ sang Tần dung

THÁI TỬ ĐAN

Phản Ô-Kỳ vì Tần-Vương tàn-bạo
Lánh sang Yên, trông cậy ở nơi ta
Ta đang muốn chiêu hiền, nay diên-đảo
Phụ lòng người cho thiên-hạ lảng xa?

Vả, Tần Vương, mộng chư-hầu xâm-lấn
Hàng Triệu xong, thế tất phải sang Yên
Giết Ô Kỳ, Tần Vương không hả giận
Đề Ô Kỳ, may được việc cũng nên?

MÀN II.

THÊM QUÂN KỲ BÀI

QUÂN KỲ BÀI

Tậu Điện-Hạ, có Kinh Kha chờ đợi

THÁI TỬ ĐAN

Cho người lui.

Nói với Thái-Phó Cúc Vũ

Kinh-Kha đã tới nơi

Thỏa lòng ta bao nhiêu lâu mong-mỏi

Có Kinh-Kha, việc lớn, may xong-xuôi.

Thái-tử Đan xuống thêm

cùng với Thái-Phó Cúc Vũ.

MÀN III

THÁI TỬ ĐAN, THÁI PHÓ CÚC VŨ, KINH KHA

KINH KHA, kính cầu

Tâu Điện-Hạ: Xin tha cho đường-đột

Vì Kha này từ rừng núi xa-xôi

Tới triều Yên để thông tin sửng-sốt:

Điền tiên-sinh đã đâm cồ chết rồi!

THÁI TỬ ĐAN, sửng sốt

Điền tiên-sinh! Điền tiên-sinh đâm cồ!

Duyên vì đâu? Bởi duyên có vì đâu?

Lìa bỏ Đan cho Đan này đau khổ

Cho ghen lời hai hàng lệ theo nhau!

Sau một lúc cảm động, giọng hỏi:

Xin tráng-sỹ vì Đan tưng nông-nổi

Duyên vì đâu Điền lão-tướng hủy thân ?

Hay Đan này có điều chi nhằm lỗi

Bỏ Đan này như lìa gậy tay chân !

KINH KHA

Điền tiên-sinh nhờ Kha này tâu hộ :

«Xin Điện-Hạ việc nước khá chăm lo

Mưu-cơ kia, già này không tiết-lộ ! »

THÁI TỬ ĐAN

Khá chăm lo ! Không tiết-lộ mưu-cơ !

Nói xong ngã gục xuống.

Thất-Phó Cúc Vũ và Kinh-

Kha xúm lại gọi. Một lát.

THÁI TỬ ĐAN, ghen ngào

Điền tiên-sinh ! Đan này vì trọng sự

Dận tiên-sinh đâu dám ngờ vực chi ?

Việc lỗ-làng, Điền tiên-sinh tha thứ

Hồn linh-thiên, xin chứng nổi ai bi...

Hướng về biển-thù, nơi Điền-

Quang tự sát, quỳ lạy hai lạy

THÁI PHÓ CỤC VU

Tâu Điện-Hạ : Điền tiên-sinh đã thác
Sự tiếc thương có hạn, nhẽ dây-dừa ?
Việc biên-cương ra sao, xin bàn-bạc :
Đã đến giờ nên cử sự hay chưa ?

THÁI TỬ ĐÀN

Nên hay chưa ? Việc bao-hàm quan trọng
Việc lớn-lao... Phải bàn với Kinh quân...
Mến Kinh quân, Đàn này thường tưởng-vọng
Thường mắng nghe tài phi kiếm tuyệt-luân...

Nay gặp đây thật muôn vàn hạnh ngộ
Kinh thành Yên may được trối vùng dương
Gặp Kinh quân, Đàn này xin bày tỏ
Bao nguy-cơ gặp-nghé, ngoài biên-cương

Ngoài biên-cương, quân Tần Vương trăm vạn
Đang lăm-le phá ải, đánh tràn sang
Binh Yên bang dù tận tâm ngăn cản
Như bọt tàn, trước sóng vỗ mệnh-mang...

Lượng sức quân, biết không sao chống lại

Đan ngày lo, đêm nghĩ, héo tâm can
Lo tràn sang, quân kia quen tàn-hại
Chua xót lòng cảnh nước mất, nhà tan !

Điền tiên-sinh cùng Đan này suy nghĩ
Muốn ngăn Tần, quân trăm vạn khôn đương
Muốn lui Tần, cứu Yên qua vận bí
Phải diệt Tần ngay từ gốc Hàm-Dương

Thắng Hàm-Dương thì hành mưu Tào Mạt
Ép Tần Vương phải hạ lệnh lui quân
Phải trả lại chư-hầu bao đất cát
Thuở đem binh xâm-lấn, hại muôn dân

Nếu Tần Vương u-mê, không chịu trả
Thì giết phăng cho tán-loạn triều-cương
Cho quân-sỹ, gần xa, tơ-vãn dạ
Cho chư-hầu cùng đứng trở Hàm-Dương

Tần Vương chết là muôn quân tê-liệt
Là sớm chiều, không rút, cũng tan-hoang
Vì chư-hầu, ủa quân theo đuổi giết
Rắn không đầu, thân khôn nổi dọc ngang

Nhưng thi-hành... thi-hành mưu Tào Mạt
Phải được người như Tào Mạt xưa kia
Ép Tần Vương bằng những lời dọa nạt
Dọa không xong, máu cùng lúc phun tia...

Tráng-sỹ đây, Đan này hoài vọng mãi
Nay lại đây ý hẩn phúc Yên bang ?
Cứu Yên bang được muôn năm tồn-tại
Đan quý xin người tráng-sỹ hiên ngang...

KINH KHA

Nhưng Kha này có tài chi đáng kể
Có tài chi hòng cứu giúp Yên bang ?
Khắp chư-hầu, anh-hùng đầy bốn bề
Sao không cầu lại cầu kẻ lang-thang ?

Thân lang-thang bao lâu nơi rừng núi
Mong ngày qua, thảng đoạn đã may thay
Tài-năng chi, nhận lời cho thêm túi
Cho hoài công mong-mỏi bấy lâu nay ?

THÁI TỬ ĐAN

Điền tiên-sinh với Đan này không lẫn

Biết Kinh quân tài phi kiếm tuyệt-luân
Chí ngang-tàng, ghét gian-tham, tàn-nhân
Mới ngửa trông rời núi cứu muôn dân

Nay bạo Tần đang hung-hăng tràn-lấn
Chém giết dân lụt-lội, máu thành sông
Người tráng-sỹ nhẽ không bùng lửa giận
Nhẽ thờ-ơ, đành gác kiếm ngồi trông?

Bắt chước Tào, nắm Tần Vương đe dọa
Dọa không xong, phi kiếm giết Tần Vương
Một đường kiếm giải nguy cho thiên-hạ
Thí một thân nhưng muôn thuở lưu phương....

KINH KHA

Tâu Điện-Hạ: Tần Vương kia gian ác
Ai là không muốn uống máu, phanh thây?
Riêng trộm nghĩ: Việc lớn-lao ủy-thác
Phải tìm người xứng đáng hơn Kha đây
Kha từng quen một người miền Du-Thứ
Cáp Nhiếp quân, tài phi kiếm tuyệt-luân
Tài Kha này thật kém xa người đó

Muốn thành công phải tìm Cáp Nhiếp quân

Cáp Nhiếp quân quen giang-hồ trôi-nổi
Muốn gặp người phải tìm kiếm công phu

THÁI TỬ ĐAN

Nay giấc Tần đã bao vây ngoài cõi
Tìm được người e cũng muộn lắm ru?

KINH KHA

Khó nghĩ thay! Kha này đâu sợ chết
Chỉ ngại tài không xứng đáng cậy trông!

THÁI TỬ ĐAN

Tráng-sỹ tài ra sao, Đan thừa biết
Một lời tráng-sỹ nhận, quyết nên công

KINH KHA

Xin Điện-Hạ thư tâm, Kha đành nhận.
Không thành công thì hận để muôn thu!

THÁI TỬ ĐAN

Kiểm thần kia vì muôn dân rửa hận

Thành Hàm-Dương xin tẩm máu quân thù

THÁI PHÓ CỤC VŨ

Tâu Điện-Hạ: Nay Kinh quân đã nhận
Việc sang Tần nên sửa-soạn ngay cho
Thần trộm nghĩ: Việc này không cần-thận
Lộ mưu cơ thì muôn sự rủi-ro

Xét Tần Vương một đời đầy tội ác
Oán cừu gây hầu khắp cả dân-gian
Nên ngồi đâu, đứng đâu đều man mác
Nỗi lo âu, nỗi sợ-sệt, nguy-nan

Bóng quân thù luôn luôn theo ắt hiện
Lưỡi gươm thù chốc chốc như vèo qua
Ngủ năm canh, phập-phù lo tai biến
Ăn hai bữa, lo thuốc độc ngấm pha

Chuyên bạo tàn, chiếm quyền cao độc đoán
Trên ngai vàng, Tần tặc chẳng yên vui
Ngày đêm ngờ, ngờ dân-gian khởi loạn
Ngờ gian thần, mưu ngấm lén, giành ngôi
Buổi thị triều, Tần Vương đầy ngờ vực

Trên ngai vàng trường kiếm nắm lăm-lăm

Các cận thần phải tay không túc trực

Và cúi gằm, mắt nhìn đất dăm-dăm

Các đại thần, xếp hàng dài dưới điện

Một lưới gương, tấc sắt phải lìa xa

Đoàn túc-vệ, đề-phòng cơn nội biến

Cầm giáo dài, ngang chắn lối vào ra

Lệnh Tần Vương : Sứ-thần được tuyên triệu

Phải gương rọi, giáo bỏ, khám tinh-vi

Khám xong, hai cận thần đi áp-diệu

Kèm sứ-thần đến quỳ trước Đan-Trì

Tâu Điện-Hạ : Tình-hình gay-gắt thế

Liệu cách nào để sát hại Tần Vương ?

THÁI TỬ ĐAN

Muốn thành công, phải thi-hành độc kế

Là đem dâng mỗi-lợi dủ Hàm-Dương

Dâng mỗi-lợi để xua tan ngờ vực

Dủ lại gần, thừa dịp mới ra tay

Thoảng mùi lợi là lòng tham vùng thức
Sán lại gần là Tần tặc hồn bay !
Đem Đốc Cương, thiên-đường nơi Yên quốc
Đất bao-la rừng thẳm, núi vờn mây
Thêm giai-nhân, sắc nghiêng thành, nghiêng nước
Tần tặc kia, nghe nói, đủ mê say !
Đem địa-dồ Đốc Cương đầy huyền-bí
Từ Yên bang sang dâng nộp Tần Vương
Chắc Tần Vương phải say sưa phỉ chí
Tay dỏ coi, mắt dòm ngó địa-phương

THÁI PHÓ CỤC VŨ

Thùm trộm nghĩ : Tần Vương đang giận dữ
Vì Ô Kỳ phản quốc, tội khôn dung !
Giết mẹ cha, giết cả nhà không đủ
Tần Vương còn... muốn tầm-nã kỳ cùng
Thần nghe đồn : Tần Vương vừa treo giải
Ấp muôn nhà và vàng đủ nghìn cân
Cho kẻ nào bắt Ô Kỳ trối lại
Dâng Tần Vương đem xé xác, phanh thân !

Nay Ô Kỳ, trước sau khôn tránh vạ
Nếu chặt đầu đem dâng nộp Tần Vương
Trông thấy đầu, giận Tần Vương mới hả
Mới xuống thêm đón địa-đồ Đốc Cương
Một địa-đồ, thần e mưu chẳng dặt...

THÁI TỬ ĐAN

Đắt hay không, ta quyết chẳng nghe Khanh!
Giết Ô Kỳ tội Đan này dở mặt
Đời lưu truyền muôn thuở, ôi! ô danh!

Quay lại, Kinh-Kha

Kinh tướng quân có mưu chi kỳ lạ
Giúp Đan này đề vững nước, yên dân?

KINH KHA, bình tĩnh

Giết Tần Vương, giải nguy cho thiên-hạ
Theo ý ngu: phải có đầu Phàn quân

Giữa lúc đang khó xử thì...

MÀN IV.

Thêm NGƯỜI NHÀ PHÀN Ô KỲ
NGƯỜI NHÀ PHÀN Ô KỲ, vào

Kính dâng thư Phàn quân trình Thái-Tử
Và đầu lâu đẫm máu của Phàn quân

THÁI TỬ ĐAN

Trong một ngày tiếp liền hai tin dữ
Đan này nghe, ôi! bủn rủn tay chân!

Mở thư đọc

Nghe Tần Vương dấy binh vì mặt tướng
Đề Yên bang phải thành đồ, vạ lây
Sao bằng dâng đầu này, Yên lĩnh thưởng
Tạ ơn Yên thu nạp bấy lâu nay.

THÁI PHÓ CỤC VŨ

Hay xiết bao! Mưu kia may thành được
Không hạ thủ mà được đầu Phàn quân!

THÁI TỬ ĐAN

Khanh im đi! Đừng buông lời ngạo xược
Khanh lui ra cho ta khóc... cố-nhân!

MÀN

HỒI THỨ BA

MÀN I.

Sông Dịch Thủy

*Hương án, tán, quạt... trong sương khuya,
buồn rủ. Một con thuyền đậu ven sông, quanh
co dòng nước chảy lạnh-lùng...*

KINH KHA, dừng bước.

Đây phải chăng là bên bờ sông Dịch
Nơi triều Yên sắp-sửa tiễn đưa chân ?
Tiễn đưa ta sang Hàm Dương hành-thích
Giết bạo Tần để cứu vớt muôn dân ?
Phải, đây rồi ! Vì cầu kia đang đợi
Mé chân cầu cò xí phất-phơ bay

Hương án tỏa trăm hương, mờ-mịt khó
Quân, trang-nghiêm, gương giáo ánh lòm mây

Phải, đây rồi! Đây là bờ sông Dịch
Nơi triều Yên sắp-sửa tiễn đưa chân
Ta dừng lại ngắm non sông tịch-mịch
Trời Yên bang sâu ly-biệt cố-nhân!

Sông Dịch Thủy vời trông sao quạnh-quẽ?
Nước về đâu mờ-mịt lạnh-lùng trôi?
Ta sắp-sửa qua sông buồn ngán nhẽ:
Sông còn đây mà khách tận xa-xôi!

Uả! Kìa ai? Men sông đang chạy tới
Nồm quen quen? Ờ! Phải! Kìa! Bạn ta!
Cao Tiệm Ly! Cao Tiệm Ly! bạn hỡi
Quán biên thù không quản nghìn dặm xa...

CAO TIỆM LY

Kính hiền huynh! Dặm nghìn tìm đến bạn
Vì nghe tin bạn sắp biệt Yên bang?

KINH KHA

Qua Hàm Dương vì Yên bang rửa hận

Sông Dịch này sắp-sửa lúc sang ngang

CAO TIỆM LY

Ngao-ngán nhẽ ! Bao nhiêu ngày cách biệt

Giờ gặp nhau sắp-sửa lúc xa nhau !

Sông Dịch Thủy, nước lạnh-lùng chảy xiết

Quán biên thùi tro đó, bạn-bầu đâu ?

KINH KHA

Quán biên thùi, nơi chia đôi cương-giới

Triệu một bên, Yên hồ-hững một bên

Nâng chén rượu, chiều chiều nghe gió thổi

Sương mờ-mờ bao phủ, hận vô biên

Hận vô biên vì tài không chỗ dụng

Kiểm thần đeo hoen rỉ, tháng ngày qua

Tề, Ngô, Vệ dậm ngàn, không chỗ đứng.

Đất Yên nhìn... hôm sớm... núi mờ xa...

Rượu đầy voi... âm-thầm nghe điệu trúc

Trúc ngân buồn, rừng núi chầu lệ sương

Vỗ kiếm ca... lưng trời lơ lơ đục...

Lời buồn than vương-vấn ủ biên-cương...

CAO TIỆM LY

Buồn mênh-mang, ước-ao buồn thě mãi
Buồn cùng nhau hơn phú quý xa nhau !
Sông Dịch Thủy, một đi, khôn trở lại
Quán biên thù ấ-p-ủ nổi hờn đau !

KINH KHA

Đành vậy thôi ! Biết thôi ! Đành thě vậy !
Nén bi thương ! Hăy cố nén bi thương !
Đấng anh-hùng không tung-hoành vang dậy
Nhế ơn thâm tri-ngộ chẳng tơ-vương ?

CAO TIỆM LY

Chẳng tơ-vương ! Phải đền ơn tri ngộ !
Phải báo đền kỳ xúng với ơn thâm !
Ơn chừng nao mà hy-sinh quá độ
Nỡ dứt tình, không đoái tiếc tri-âm ?
Trở lại thôi ! Cùng nhau ta trở lại
Quán biên thù êm-ả đón chờ ta
Cảnh chờ ta ... Ta say-sưa, mê-mải
Rượu với bầu, dạo trúc, vang lời ca

Ca nổi lòng cùng núi rừng man-mác
Hòa trúc theo cho mây gió ngằn-ngor
Hai nước liền, lắng tai nghe, bàn-bạc :
Tiên hay trần ? Sự-thế coi thờ-ơ !
Coi thờ-ơ cuộc đời thay, đổi, xóa
Nhục rồi vinh, bao vinh nhục nổi đuôi
Người đắc thắng rung đùi cười hể-hả
Kẻ bại vong ôm hận biết bao nguôi ?
Thành hay bại ? Bàn chi cho nhọc trí ?
Nhục hay vinh ? Nghĩ lắm, lắm ưu-tư !
Tót non cao, rượu ngon say túy-lúy
Vang lời ca, hòa tiếng trúc âm-u
Trở lại thôi ! Quán biên thùỵ êm-ái
Miền núi rừng, bao cảnh lạ nên thơ
Sông Dịch Thủy, một đi, khôn trở lại
Phụ tri-âm ngày tháng buồn ngằn-ngor

KINH KHA

Phụ tri-âm ? Lòng nào đành nở phụ !
Nhưng việc người chót đã nhận ra tay ?

Quán biên thủy, cảnh say-sưa vui thú...
Thành Hàm Dương, muôn rủi, một phần may !
Cùng tri-âm bao nhiêu lâu khăng-khít
Khi trào non, khi lội suối vui chân
Quán biên thủy chiều chiều sương mờ-mịt
Rượu đầy vơi, ca hát, trúc vang ngân...
Mộng thần-tiên đang say-sưa mê-mải
Đang muốn dài năm tháng cảnh non tiên
Cùng bạn hiền lều tranh xum họp mãi
Nhưng lòng còn canh-cánh, hận khôn yên
Hận khôn yên vì xưa kia tở-phụ
Trải bao thu làm tướng-quốc Tề bang
Buổi loạn-ly phải trốn sang nước Lỗ
Lỗ không dung, thân phiêu-bạc, lang-thang
Sang nước Ngô, được vua Ngô trọng đãi
Miền Chu;Phương ấm chỗ chữa bao lâu
Sở Linh Vương kéo quân sang tàn hại
Tở-phụ giờ hồn lẫn-quất nơi đâu ?
Tở-phụ xưa phải lang-thang, phiêu-bạc

Thân ngày nay cũng phiêu-bạc, lang-thang
Thù tở-phụ, nợ giang-sơn man-mác
Nghĩ bao nhiêu thêm lụy rõ hai hàng...

CAO TIỆM LY

Nghĩ bao nhiêu thêm hờn căm vô tận
Nhưng cuộc đời thăng, giáng... hận phiền chi?
Ôm thù mãi chỉ thêm tăng lửa giận
Giận không tan, ngày tháng nặng sầu bi...
Hãy tìm quên! Cuộc đời như ảo mộng
Cùng núi rừng cao-cả, nhớn như chơi
Trăng dọi soi nơi không gian lồng-lộng
Buông lòng theo điệu trúc vắng xa-xôi...
Rượu đầy vui... cùng nhau dờ chén cạn
Thơ, hứng tình, xướng họa, gật-gù ngâm
Cờ bày, xóa, được, thua, không chút bận
Đủ cầm, kỳ, thi, tửu... giữa sơn-lâm...
Kể bao nhiêu, băng-khuâng, lòng những tủi
Xa tri-âm, rừng núi chẳng buồn coi!
Bầu nhạt rượu, trúc lâu ngày đầy bụi

Quán buồn tênh, gió thoảng, ánh trăng soi...

KINH KHA

Cũng muốn lui... lui về miền rừng núi

Quán biên thùy ôn lại thú vui xưa!

Nhưng nghĩ lại... thân giang-hồ gió bụi

Kiểm thân đeo, chưa tắm máu say-sưa!

Nghề bí truyền, trải bao thu rèn luyện

Nhẽ phụ nghề, đành để uổng công-phu?

Sinh nhằm thời khắp non sông biến chuyển

Kiểm thân đeo đành để rỉ hoen ru?

Hướng sang nước Tần

Nhìn quân Tần rợp góc trời cờ xí

Nhìn quân Tần đồn-dập lấn Yên bang

Máu nổi sôi như giục người tráng-sỹ

Kiểm vung lên chém Tần tặc tan hoang!

Hướng về kinh-thành

Yên, bang - khuâng...

Kinh thành Yên, nghe nổi lòng chua-xót

Nghĩ trạnh thương Thái-Tử, phận "con tin"

Thành Hàm Dương bao năm trời ủ-dột
Nhìn Yên bang, mờ-mịt núi sương in...

Muốn tìm về thành Yên bao tưởng nhớ
Nhưng Hàm Dương khôn nổi lọt tròn kim
Lệnh Tần Vương: Muốn quay về xứ sở
Phải chờ khi đầu quạ trắng lông chim...

Nghe lệnh truyền, Thái-Tử Đan ngao-ngán
Thở dài kêu, luồng oán khí xông lên:
Đầu quạ trắng. Thành Hàm Dương bàn tán
Nhưng Tần Vương vẫn hờ-hững như quên
Đành cải dạng, hủy hình dung lẫn trốn
Hàm Cốc Quan thoát khỏi mối yên tâm
Về đất Yên, ngày đêm mong chinh đồn
Nhưng binh thừa, khôn thoát khỏi ngoại xâm.

CAO TIỆM LY

Lấn Yên bang vì quân Yên thừa, yếu
Vua tôi hèn, nước mất, thở-than chi?
Mặc Tần Vương mang quân sang quấy nhiễu
Mặc quân Tần đuổi, chém, giết, ra uy...

Cho chư-hầu, mơ-màng, bưng tỉnh giấc
Cho chư-hầu, dựa-dẫm, kíp lo thân
Kíp sửa-soạn đương đầu cùng cường-tặc
Đủ cậy mình mới xứng đáng trị dân !

KINH KHA

Kẻ lâm nguy đã dốc tâm cầu khẩn
Nhẽ thờ - ơ không cứu vớt cho đang ?
Phụ lòng người, trăm năm thêm nỗi hận
Phụ ơn người, nhắm mắt nợ còn mang
Thái-Tử Đan đem giang - sơn giao phó
Nước mất còn, trông cậy kiếm anh linh
Nghề bí truyền, bao lâu chờ thi-thố
Giết Tần Vương cho quý khiếp, thần kinh !

Như nhớ lại

Vị ân-nhân Điền Quang đâm cổ chết
Phàn Ô Kỳ kháng khái, chặt đầu dâng
Hai anh-hùng oán Tần Vương cố-kết
Nhờ kiếm này, thù nợ rửa láng-lâng.,
Tuốt kiếm

Kiếm thần hội! Bưng lên muôn lửa sáng

Bay vung lên, nhằm thẳng mặt Tần Vương
Giết phăng giống tham tàn cho lênh-láng
Cho chan-hòa máu chảy đẫm Hàm Dương...

*Chợt có tiếng chiêng trống... Rồi
cờ, quạt, tàn, lọng hiện ra...*

MÀN II

KINH KHA, THÁI TỬ ĐAN, THÁI PHÓ CÚC VŨ,
TẦN VŨ DƯƠNG, BÁCH QUAN (tất cả y phục trắng)

THÁI TỬ ĐAN

Theo tiễn chân muôn năm thôi ước hẹn!
Thành Hàm Dương tráng-sỹ sắp ra roi!
Sông Dịch Thủy buồn quạnh-hiu bờ bến
Trời Yên bang mờ-mịt, hận chia-phôi!

Tráng-sỹ đi... Hàm Dương đầy nguy hiểm
Vái Hoàng-Thiên phù-hộ thoát tai-ương!
Đây địa-đồ Đốc Cương gài mũi kiếm
Đây đầu lâu Phàn tướng ôi! bi thương!

*Nói xong lấy địa-đồ Đốc Cương
trao cho Kinh Kha. Lúc quân
bưng hòm đựng đầu lâu Phàn Ô
Kỳ ra đặt xuống, Thái-Tử Đan
cảm động, khấn giọng, bi ai...*

Phản tướng quân hủy thân vì Yên quốc
Yên quốc còn xin tạc tượng Phản quân !
Hồn linh-thiênng xin chỉ đường dẫn bước
Giúp Kinh quân giải thoát cho muôn dân
Trở Tồn Vũ Dương

Xin giới-thiệu Kinh quân Tồn tiều-tướng
Cho theo hầu phụ lực giết Tồn Vương
Giết Tồn Vương cho Hàm Dương vất-vương
Đế-nghiệp tàn, Yên 'quốc vững triều-cương
*Nhìn hòm đựng đầu
lâu Phản Ô Kỳ*

Phản tướng quân lọ Yên bang lây họa
Tự dâng đầu cho Tồn tặc giải vây
Nom thấy đầu hãn Tồn Vương hả dạ
Nhưng thấy đầu thì phách phải lia thây !

Dâng đầu lâu / đủ Tồn Vương ngờ vực
Trình địa-đồ cho thức tỉnh lòng tham
Đón mở coi là kiếm này lập tức
Rời trục này, nhằm Tồn tặc lăm-lăm
Đan cầm chắc lòng tham liêu với chết

Đất chư-hầu, Tần tặc quyết không buông!
Kiếm vung lên — Vì hỏi chi cho một —
Giết Tần Vương cho máu đầm Hàm Dương!
*Có tiếng quân Tần hò hét
từ xa-xôi dội lại... Mọi
người lắng tai, sửng-sốt*

Ngay chiều qua sai sứ-thần qua ải
Dâng hàng thư tạm dùng kế hoãn binh
Tướng Tần đã ưng lời dừng quân lại
Mang hàng thư phi báo về Tần dinh
Nay quân kia bỗng hò reo sôi-nổi
Muốn tràn sang để đánh úp Yên chăng?

THÁI PHÓ CỤC VŨ

Quần Tần kia hân nóng lòng chờ đợi
Nên hò reo để dọa-dẫm Yên bang!

THÁI TỬ ĐÀN

Loài bạo Tần nghĩ đáng nên căm giận
Chỉ lăm-le tàn phá khắp gần xa
Khắp chư-hầu ngày đêm lo xâm lấn

Biết ngày nao trở lại thuở âu-ca ?

Hỏi Thái-Phó Cúc Vũ

Ta muốn đem tội Tần Vương đầy dẫy
Cùng bách quan bày tỏ có nên chăng ?

THÁI PHÓ CÚC VŨ

Xin phô bày cùng bách quan cùng thấy
Cho ba quân nhìn rõ họa xâm-lãng...

THÁI TỬ ĐAN

Hỡi bách quan ! Lầm trời đầy tội ác
Kề làm sao cho hết tội Tần Vương ?
Bách quan nghe sẽ chau mày tức-tối
Muốn băng mình vung lửa đốt Hàm Dương !

Trên ngai vàng, nghe trong cung sinh biến
Vì ngày đêm Thái-Hậu tính dâm-ô
Cùng Lão Ái — một tội nhân giả thiện —
Trao tình yêu, xây nhà kín mưu-mô...

Rời ngôi cao, Tần Vương dùng dục giận
Xông vào cung bắt giả-phụ phanh-thây !

Tim hai em đang vui chơi tho-thần
Đập chết tươi, không một chút ghê tay !

Nàng Triệu-cơ ? Mẹ Tần Vương: Doanh Chính
Đầy lãnh-cung, không đoái chút tình thương !
Quần thần can ? Can ngăn... tội vi lệnh !
Giết căng thây, nơi cửa khuyết phơi sương...

Lã Bất Vi ? Đứa gian-thần họ Lã
Một con buôn, cha đẻ ra bạo quân
Ôi ! bất nhân ! Vừa đuổi về điền-giã
Nghe quỳn-sinh, đòi bói xác... phụ thân !

Đứa bạo quân đủ muôn vàn tàn-nhẫn
Nỡ đang tâm dầy mẹ, đập hai em
Đuổi cha già, đòi bói thây hủ giện
Giả-phụ tìm xé xác phơi ngày đêm...

Giết quần thần hăm bảy người phơi xác
— Hăm bảy người vì Chúa tận lòng trung —
Kẻ tận trung còn đang tay tàn-nhẫn
Hống chư-hầu đâu có nhẽ khoan dung ?
Gương chư-hầu là gần đây Hàn, Triệu

Nước tan-tành... tôi, chúa hóa tù-nhân
Quá nhục-nhẫn, Triệu Vương, thân già yếu
Đành ngâm hờn, miền Cư Lộc gửi thân...

Hỡi bách quan ! Trông gương Hàn, Triệu đó
Nước tan-tành... tôi, chúa... bởi Tần Vương
Nay quân Tần ngoài biên-cương la-ó
Biết làm sao để thoát khỏi tai-ương ?

BÁCH QUAN cùng nói

Xin đem quân ra biên-cương khai chiến
Cùng giặc Tần còn mất cũng cam tâm
Giết quân Tần, nhằm Hàm Dương thẳng tiến
Đem Tần Vương, chém nát, hủ hờn căm

THÁI TỬ ĐAN

Lòng Đan này khi hờn căm sôi-nổi
Mấy phen toan tuyên chiến với Tần Vương
Nhưng trạnh thương muôn dân Yên vô tội
Muốn vì dân tìm kế giải tai-ương

Nói với Kinh Kha

Kinh tướng quân ! Việc yên, nguy, còn mất

Đan từng đem bày tỏ với Kinh quân
Vì Yên bang, xin đem tài kiếm-thuật
Giết tàn Vương, cứu vớt lấy muôn dân

KINH KHA

Điện-Hạ đây dải Kha này quá hậu
Quá trông mong, phó thác cả giang - sơn
Chút nghề hèn, Kha này đâu giám giầu
Thành Hàm Dương muôn một báo thâm ơn
Quán Tăn lại hò reo

THÁI PHÓ CỤC VŨ

Nơi biên - cương, quân kia reo hò mãi
Như giục Yên mau triều - cống Tần Vương!
Trắng dần lu, vùng đông dần trở lại
Giờ khởi hành tráng sĩ thẳng Hàm Dương?

THÁI TỬ ĐAN

Nẻo Hàm Dương... vời trông... sương rầu-rĩ...
Ngựa qua cầu, xe khuất bóng ngàn dâu...
Sương âm-thầm mờ che người tráng-sĩ...
Người anh - hùng muôn thuở, biết tìm đâu?

Tráng-sỹ đi... một đi... đi biên-biệt
Dù nên công hay dù chẳng nên công...
Giết Tần Vương hay dù không thể giết
Ngày quay về... non nước mịt-mù trông...
Nên tiễn đưa người anh-hùng muôn thuở
Nên tiễn đưa người tráng-sỹ hiên-ngang
Cả triều Yên đều mặc đồ tang trở
Đề tang người vì nghĩa cứu Yên bang...

KINH KHA

Cả triều Yên đề tang, ôi! kiêu-hãnh
Còn chờ chi không đâm nát Tần Vương?
Dù thân phải băm-vằm trăm nghìn mảnh
Dù đầu bêu nắng héo chợ Hàm Dương
Trải bao thu mơ-màng đời chiến-sỹ
Nay đóng vai... hành-thích... mĩa-mai chưa?
Mộng buông trôi... tung-hoành không phỉ chí.,
Thù tổ-phụ.. càng nghĩ... lệ tuôn mưa..

Ngó trời cao ai oán...

Hỡi cao xanh! Trêu ngươi chi tàn-nhẫn!

Nát gan vì nghịch cảnh đã

Thân mắc tròng... ơn thâm khôn nhẽ lần

Trọn ơn người, chín suối ngậm hờn đau !

Quán Tần lại hò reo sôi-nổi

THÁI PHÓ CỤC VŨ

Tráng-sỹ buồn, nghe chẳng quân Tần réo ?

Giờ khởi hành, xin tráng-sỹ ra roi !

THÁI TỬ ĐAN

Tráng-sỹ buồn, lòng Đan này khô héo

Rượu quỳ dâng, xin tráng-sỹ tìm nguôi !

KINH KHA

Cùng Điện-Hạ, cùng bách quan cùng uống

Chén cạn rồi hăng-hái quyết chia tay

Quyết ra roi, nhằm Hàm Dương thẳng hướng

Kiểm thần đeo đang khát máu lâu nay !

Quay lại phía Tần Vũ Dương

Tần tướng quân ! Phải chăng vì nhát sợ ?

Đứng lạng thính, chùng nghĩ kiếp Tần Vương ?

TẦN VŨ DƯƠNG

Kiểm này đeo đang chờ Tần Vương nợ
Chờ tướng quân cùng sẵn tới Hàm Dương!

KINH KHA

Khảng-khái, thay! Vung kiếm lên, khảng-khái
Nhắm Hàm Dương thề tắm máu bạo quân!
Sông Dịch Thủy, một đi, không trở lại
Liều sừng rơi, thịt nát, cứu muôn dân!

*Dứt lời, vúi vai Tần Vũ Dương
nhảy phắt lên xe. Tần Vũ Dương
nhảy lên theo. Thái Tử Đan,
Thái Phó Cúc Vũ và bách quan
cùng vái dài, nom theo kính
cần...*

*Màn từ-từ hạ, giữa lúc có tiếng
ngấm buồm thắm của Cao Tiệm-
Ly từ xa-xôi vọng lại...*

Sông Dịch Thủy, một đi, khôn trở lại
Quán biên thù ấp-ủ nổi hờn đau!

HẠ MÀN

(HẾT)

KỊCH THƠ QUẢN BIÊN THÙY
CỦA THAO THAO, IN TẠI NHÀ
IN BẮC-THÀNH 133, PHỐ
HÀNG BÔNG — HÀ - NỘI.
XONG NGÀY 20 - 8 - 1950

ÀI BẮC

(Tục bản)

Có nhiều chỗ sửa lại.

**Thiên anh hùng ca này
đã được các báo nói đến.**

ÀI Bắc chiếu ở trước mắt chúng ta cuốn phim bất hủ mà binh-sỹ Việt-Nam về đời nhà Trần và quân Mông-Cổ của nhà Nguyễn là những vai đóng trò hăng hái. Cả một đoạn lịch-sử của dân tộc ta đã qua trước mắt khiến chúng ta sôi-nổi, giận-dữ, phấn-khởi, cảm động đến phải khóc. Khóc không riêng vì đau-đớn vì thấy quân Mông như ngọn nước thủy-triều rầm-rộ tràn vào nước ta bắt vua Trần Nhân-Tôn phải rời bỏ thành Thăng-Long, bắt dân tộc ta phải chịu bao tàn-khốc thê-thảm; nhưng còn khóc vì vui mừng vì thấy 'kẻ già nua (gậy trúc chống lom-khom) một lòng quyết chiến, vì thấy quân nhà Trần khắc vào tay hai chữ **sát đất**, vì thấy Hưng Đạo Vương bền vững như bàn thạch, vì đọc bài hịch thống-thiết và đầy cương-ngệ của Vương, vì Thoát Hoan phải chui vào ống đồng để thoát thân, vì quân ta hùng-hồ (Đoạt sáo Chương Dương độ, Cầm hồ Hàm Tử quan), vì sau cơn can-qua, nước ta lần lượt một cõi trời Nam...

TIN MỚI (24-4-42)

... le mouvement général est un crescendo de puissance et de virile beauté.

LA PATRIE ANNAMITE (18-5-42)

...tác-giả đã viết ra bằng cả một tấm lòng bằng bột, sỏi-nổi...

VIỆT CƯỜNG (19-5-42)

...đặc sắc nhất là đoạn lịch của Hưng - Đạo-Vương thật đã lột được hết tinh-thần nguyên văn.

TRUNG BẮC TÂN VĂN (3-5-42)

...tác-giả viết bằng thể thơ 8 chữ, nhiều đoạn rất lâm-lý hùng-tráng. Đọc tập thơ này có thể làm cho người tỉnh thức và phấn - khởi, nhớ rằng dân tộc mình không phải là một dân - tộc hèn...

PHỔ THÔNG BÁN NGUYỆT SAN (16-5-42)

...đoạn những bỏ lã trong nước kéo nhau về họp ở điện Diên Hồng đề biểu đồng-tình với Vua và bá quan quyết chiến-đấu, phá quân Mông-Cổ có thể cho vào quyển « Việt thi trích diễm ».

DÂN BÁO (21-7-42)

...ta có cái khoái trá như đọc tiểu-thuyết võ hiệp, Bởi vì tất cả hùng-khi trong những câu thơ nhất định và vắn-vẹn 8 chữ xếp đặt một cách dễ-dãi đưa ta theo những cuộc binh lửa ngút trời, những mưu kế của Hưng Đạo Vương, của những tướng Tàu hùng-ác.

Ta phải nhận rằng Thao Thao dàn xếp cuốn thơ rất thú vị, đúng nghệ-thuật của một nhà viết tiểu thuyết. Nhờ thể người đọc được theo đuổi ráo-riết chiến-lược này đến chiến-lược kia, trong đó những tiếng gươm reo, ngựa hí của quân Việt; những tiếng tên bay vi-vút của quân Mông hiện ra rùng-rợn, náo-nức trong tri tưởng-tượng người đọc như cuốn phim dũng - mãnh của Cléopâtre.

TIỂU THUYẾT THỨ BẢY (30-5-42)

CÙNG MỘT SOẠN-GIẢ

ĐÃ XUẤT-BẢN

(Chu Thần Thư Xá phát-hành)

KỊCH THƠ :

Quán biên thùý (hết)

Người mù đạo trúc (hết)

Duy tân (hết)

KỊCH VĂN SUÔI :

Những tâm hồn lạc-lống (hết)

ANH HÙNG CA :

Ái Bắc (hết)

ĐANG SOẠN

KỊCH VĂN SUÔI :

Ba Đóm

TIỂU THUYẾT :

Những chuyện thật

THƠ :

Những ý thơ

SẮP PHÁT-HÀNH :

*Ái-Bắc, thiên anh hùng ca bất-hủ của dân-tộc
Việt-Nam về thời nhà Trần, hai phen đại thắng
quân Mông-Cồ do nhà xuất-bản Lê-Thăng phát-hành*